
Bản án số: **41/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: **31/08/2018**

*V/v: Xin ly hôn giữa chị Hà Ngọc A và
anh Trịnh Anh T*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Tự Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nhác và ông Nguyễn Đình Đạt

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lý Thị Tường Nga - Cán bộ Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Bà
Nguyễn Thanh Hương- Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 08 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 216/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng
04 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
55/2018/QĐXX ngày 31/07/2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 48/2018/QĐ- HPT
ngày 15/08/2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Hà Ngọc A, sinh năm 1981**

HKTT: Số X Phố H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Chung cư C17 ngõ Y phố N, phường N, quận L, thành phố Hà Nội

(Chị A vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn: Anh Trịnh Anh T, sinh năm 1981**

HKTT: Số X hẻm F đường H, phường V, quận B, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Số ngõ W phố N, phường N, quận L, thành phố Hà Nội

(Anh T vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án nguyên đơn là chị Hà Ngọc A trình bày:**

- **Về tình cảm:** Tôi và anh T được tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 31/03/2010 tại UBND phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc bình thường đến khoảng tháng 6/2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do anh T coi thường tình cảm vợ chồng nên có quan hệ nam nữ với nhiều người phụ nữ khác không quan tâm đến cuộc sống chung gia đình. Tôi đã đọc được tin nhắn thấy anh T hẹn người phụ nữ khác đi xem phim, tặng nước hoa và tôi đã quay được video bắt gặp anh T đi với người phụ nữ khác đến nhà nghỉ và đã nộp cho Toà án để làm bằng chứng. Việc vợ chồng mâu thuẫn gia đình hai bên cũng như bản thân tôi đã góp ý và tha thứ cho anh T nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Do vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nên tôi đã chuyển đến Chung cư C17 ngõ Y phố N, phường N, quận L, thành phố Hà Nội từ tháng 7/2017 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Từ khi tôi chuyển đi nơi khác ở anh T chỉ đến gặp con chứ không gặp tôi để tìm ra biện pháp cải thiện quan hệ vợ chồng.

Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng với anh T không còn, vợ chồng không thể chung sống hạnh phúc nên đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống.

- **Về con chung:** Tôi và anh T có 02 con chung là Trịnh Hà L, sinh ngày 11/06/2010 và Trịnh Nam K, sinh ngày 22/09/2014.

Hiện hai cháu đang ở cùng với tôi tại địa chỉ: Chung cư C17 ngõ Y phố N, phường N, quận L, thành phố Hà Nội

Hiện tôi làm giám đốc Công ty TNHH Thiết bị toàn cầu Thành Phát. Thu nhập hàng tháng của tôi là 30 triệu đồng

Khi ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh T đóng góp phí tổn nuôi con chung vì tôi có công việc ổn định, có thu nhập, có trình độ, có tư cách đạo đức để nuôi dạy con tốt.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung:** Tôi và anh T tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết

*** Bị đơn là anh Trịnh Anh T, trong quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án đã được triệu tập họp lệ nhiều lần để Toà án giải quyết vụ án, công khai chứng cứ, thông báo về việc thu thập được chứng cứ, tài liệu, hoà giải về việc chị Hà Ngọc A xin ly hôn nhưng anh T vẫn không có mặt không có lý do**

Tại phiên toà:

- Chị Hà Ngọc A có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên toàn bộ các lời khai và yêu cầu của mình, không có ý kiến gì bổ sung.

- Anh T vắng mặt không có lý do

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

- Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật

- Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự:

+ Nguyên đơn chấp hành, đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự

+ Bị đơn không chấp hành đầy đủ, chống đối không đưa ra các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền lợi của mình

* Về nội dung vụ án: Chị A và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh chị đã xảy ra mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân là anh T không quan tâm đến cuộc sống chung gia đình, ngoài ra anh T còn có quan hệ nam nữ với nhiều người phụ nữ khác. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị A xác định tình cảm vợ chồng với anh T không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên xin ly hôn anh T.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hà Ngọc A đối với anh Trịnh Anh T

- Về con chung: Chị A và anh T Trịnh Hà Linh, sinh ngày 11/06/2010 và Trịnh Nam Khang, sinh ngày 22/09/2014.

Khi ly hôn chị A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh T đóng góp phí tổn nuôi con chung vì chị A có công việc ổn định, có thu nhập, có trình độ, có tư cách đạo đức để nuôi dạy con tốt. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị A.

- Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Chị A xác định chị và anh T tự giải quyết, không yêu cầu Toà án giải quyết do đó không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hà Ngọc A xin ly hôn anh Trịnh Anh T có địa chỉ tạm trú tại Số ngõ W phố N, phường N, quận L, thành phố Hà Nội. Toà án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật, bị đơn là anh Trịnh Anh T đã được Toà án triệu tập nhiều lần để giải quyết vụ án, để tham gia phiên hoà giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ nhưng anh T đều vắng mặt. Ngày 15/08/2018, Toà án đã mở phiên toà lần thứ nhất để xét xử vụ án nhưng anh T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà để xét xử vào ngày 31/08/2018, Tại phiên toà ngày 31/08/2018, anh T vẫn vắng mặt, xét thấy đây là lần thứ hai anh T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ, đồng thời chị A cũng có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị A và anh T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hà Ngọc A và anh Trịnh Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 31/03/2010 tại UBND phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội. Đây là một hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do anh T coi thường tình cảm vợ chồng, có quan hệ nam nữ với nhiều người phụ nữ khác không quan tâm đến cuộc sống chung gia đình. Chị A có bằng chứng là các tin nhắn anh T hẹn người phụ nữ khác đi xem phim, tặng nước hoa và chị đã thuê thám tử đã quay được video bắt gặp anh T đi với người phụ nữ khác đến nhà nghỉ. Việc vợ chồng mâu thuẫn gia đình hai bên cũng như bản thân chị A đã góp ý và tha thứ cho anh T nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Do vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nên chị A đã chuyển đi nơi khác ở và sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T không có bất cứ lời khai nào, không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mà có thái độ chống đối không hợp tác với Cơ quan pháp luật để bảo vệ quyền lợi cho mình theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T đã được Toà án tạo điều kiện để tham gia phiên hoà giải nhưng đều vắng mặt không có lý do cho thấy anh T không có mong muốn đoàn tụ với chị A. Điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh T là trầm trọng, kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không thể hàn gắn được. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy

cuộc sống chung giữa chị A và anh T không có hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh T là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận

*** Về con chung:** Chị A và anh T có 02 con chung là Trịnh Hà L, sinh ngày 11/06/2010 và Trịnh Nam K, sinh ngày 22/09/2014.

Xét việc chăm sóc nuôi dưỡng con chưa thành niên là quyền và trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái. Khi ly hôn chị A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu 02 con chung vì chị có công việc ổn định, có trình độ học thức và có tư cách đạo đức để nuôi dạy con tốt. Bản thân cháu L cũng có nguyện vọng ở cùng chị A. Hội đồng xét xử nhận thấy nguyện vọng của chị A và cháu L là chính đáng nên được chấp nhận và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Do đó giao chị A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung thời gian kể từ tháng 8/2018 đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con đối với anh T cho đến khi chị A có yêu cầu. Anh T có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung:** Chị A xác định chị và anh T tự giải quyết và không đề nghị Toà án xem xét

Quá trình giải quyết vụ án cho đến khi Toà án công khai chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh T không có yêu cầu phản tố nên Toà án không xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện đến Toà án bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật

*** Về án phí:** Chị Hà Ngọc A phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hà Ngọc A. Chị Hà Ngọc A được ly hôn anh Trịnh Anh T

2. Về con chung: Xác nhận chị A và anh T có 02 con chung là Trịnh Hà L, sinh ngày 11/06/2010 và Trịnh Nam K, sinh ngày 22/09/2014.

Giao chị A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung thời gian kể từ tháng 8/2018 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con đối với anh T cho đến khi chị A có yêu cầu.

Anh T có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Chị A xác nhận chị và anh T không có, không yêu cầu Toà án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Nếu phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện đến Toà án bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật

4. Về án phí: Chị Hà Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm đã nộp được trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000284 ngày 06/04/2018 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKS, Chi cục THADS quận Long Biên
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu